

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Phú – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy L, sinh ngày 10/09/2003; Nơi cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện L, tỉnh V (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 03/01/2001; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy L trình bày: Chị và anh Đ kết hôn ngày 03/12/2021, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Đ. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã và thỉnh thoảng đánh nhau. Đến tháng 4 năm 2022, vợ chồng chị sống ly thân nhau cho đến nay, đã dàn xếp nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Đ, quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh Đ là ông Nguyễn Văn S (ông Nguyễn Văn S là bố đẻ anh Đ) cho biết: Hiện nay, anh Đ đi làm ăn nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà tại thôn N, xã L. Các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình ông đều nhận được và đã thông báo lại cho anh Đ, nhưng anh Đ cho biết anh bận đi làm ăn nên không đến Tòa án làm việc; về con chung: như chị L trình bày là đúng; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: ông S không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Ngọc Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị L được ly hôn anh Đ; về con chung do anh chị không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị L không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thùy L và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “*Ly hôn*”. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Đ có địa chỉ tại xã L, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc Đ nhưng anh Đ không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh Đ nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Ngọc Đ là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống hay xảy ra cãi vã và thỉnh thoảng đánh nhau và vợ chồng ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh Đăng.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã có thời gian ly thân. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị L xin ly hôn nhưng anh Đ cố tình vắng mặt, không có lý do. Như vậy phần nào thể hiện anh Đ không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy, đề nghị xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đ không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh Đ đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001445 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị L có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Nga